

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101b/QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 08 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi)

Tên chương trình: **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC**
Tên tiếng Anh: **BACHELOR DEGREE IN ARCHITECTURE**
Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**
Ngành đào tạo: **KIẾN TRÚC**
Chuyên ngành: **KIẾN TRÚC – NỘI THẤT**
Mã ngành đào tạo: **7580102**
Loại hình đào tạo: **CHÍNH QUY**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo các kiến trúc sư có trình độ chuyên môn lý luận, sáng tạo, đặc biệt chú trọng kỹ năng thực hành kết hợp khoa học công nghệ và khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế sáng tạo các công trình kiến trúc – xây dựng của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội, các loại hình doanh nghiệp; Có khả năng hội nhập khu vực và quốc tế; có trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin cần thiết phục vụ công tác chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn; về pháp luật Việt Nam, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng;
- Có kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và thẩm mỹ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên nghiệp, phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;
- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn, kỹ thuật thực hành và ứng dụng chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành Kiến trúc nội thất dân dụng và công nghiệp, đủ năng lực phát hiện, giải quyết các công việc phức tạp liên quan;
- Có kiến thức về thi công, giám sát, quản lý các dự án công trình Nội thất.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng độc lập về tư vấn, thiết kế nội ngoại thất các công trình kiến trúc vừa và nhỏ;
- Có kỹ năng tự cập nhật kiến thức để làm việc trong môi trường thiết kế chuyên nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới;
- Có kỹ năng vẽ tay và sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế 2D, 3D làm công cụ thể hiện và trình bày ý tưởng;

- Khả năng thuyết trình, đàm phán, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

1.2.3. Về thái độ

- Có lập trường vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và nếp sống lành mạnh, tính ham học hỏi, ý thức vươn lên trong chuyên môn;
- Hiểu rõ các giá trị, đạo đức nghề nghiệp, luật pháp nói chung và pháp luật về xây dựng;
- Biết làm việc tập thể theo nhóm, theo dự án, say mê khoa học và yêu nghề, luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- Phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt;
- Thái độ nghiêm túc và cầu thị trong công việc.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Sau khi Tốt nghiệp kiến trúc sư, chuyên ngành Kiến trúc – Nội thất tại Trường Đại học Nguyễn Trãi, người học sẽ được trang bị đủ những kiến thức, kỹ năng nghề cần thiết để có thể hành nghề ngay ở môi trường thực tế với các vị trí và năng lực làm việc như sau:

+ Làm việc tại các công ty tư vấn kiến trúc và xây dựng; tham gia hoặc mở các văn phòng tư vấn riêng, làm việc trong các cơ quan quản lý các cấp, các cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ và các cơ sở đào tạo về kiến trúc xây dựng; có khả năng tiếp tục học cao học và nghiên cứu sinh trong nước và ngoài nước.

+ Có năng lực tự nghiên cứu chuyên sâu để nâng cao năng lực thiết kế các công trình kiến trúc nội thất lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, Kiến trúc nội thất và quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn.

+ Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng, tại các công trình và đơn vị sản xuất trong lĩnh vực kiến trúc, nội thất.

+ Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành kiến trúc nội thất và quy hoạch.

+ Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về chuyên ngành kiến trúc nội thất ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học và Cao đẳng.

+ Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực kiến trúc nội thất.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ

- Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tốt 01 ngoại ngữ tương đương trình độ trung cấp và có khả năng giao tiếp cơ bản 01 ngoại ngữ thứ 2. Có 03 ngôn ngữ để sinh viên lựa chọn: Nhật, Hàn, Anh.

1.2.6 Trình độ tin học

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm thiết kế chuyên ngành (Photoshop, Corel draw, 3D max, Autocad, Skecht up ...).

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Kiến thức giáo dục đại cương:

+ Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương về pháp luật, lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;

+ Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng; - Hiểu biết những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội để có thể thiết kế những sản phẩm có giá trị thẩm mỹ, văn hóa và kinh tế cao; - Hiểu, biết và vận dụng các kiến thức Quốc phòng toàn dân & An ninh nhân dân.

- *Kiến thức cơ sở ngành:*

+ Nắm vững những kiến thức cơ bản về vẽ mỹ thuật, về thẩm mỹ, về bố cục thị giác và xử lý hình ảnh;

+ Hiểu rõ về phương pháp nghiên cứu, phương pháp thiết kế, phương pháp lập kế hoạch để phát triển ý tưởng cho sản phẩm.

- *Kiến thức chuyên môn sâu về chuyên ngành đào tạo:*

+ Nắm vững các nguyên lý thiết kế và các quy trình thiết kế nội thất từ khâu đầu đến khâu cuối;

+ Có những hiểu biết về thị hiếu thẩm mỹ, về lịch sử mỹ thuật, lịch sử nội thất để từ đó tạo ra những thiết kế phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng;

+ Vận dụng tốt các kiến thức chuyên môn để thiết kế đồ đạc, nội - ngoại thất: nhà ở, công trình thương mại, công trình dịch vụ, công trình giáo dục, cảnh quan...

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề

- Tư vấn, thiết kế: có khả năng xây dựng và thực hiện kế hoạch, có kỹ năng sáng tác và thể hiện, phân tích, nắm vững yêu cầu cấu tạo kiến trúc của các bộ phận công trình nhằm thực hiện các bước thiết kế công trình Kiến trúc nội thất;

- Tổ chức, giám sát và quản lý thi công: có khả năng giám sát tác giả; đề xuất các biện pháp, tiến độ thi công Nội thất công trình và các biện pháp quản lý nhân sự, quản lý kinh tế để tổ chức thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ đã đặt ra;

- Giải quyết vấn đề: có kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề cụ thể trong tư vấn thiết kế, giám sát, thi công và quản lý xây dựng Nội thất công trình.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tự học, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin về các lĩnh vực: văn hóa, kinh tế, xã hội...;

- Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm;

- Kỹ năng giao tiếp.

2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tự nghiên cứu chuyên sâu để nâng cao năng lực thiết kế các công trình kiến trúc nội thất dân dụng, công nghiệp, Kiến trúc ngoại thất: sân vườn, tiểu cảnh,...

- Có năng lực tham gia các dự án về thiết kế kiến trúc nội thất công trình dân dụng và công nghiệp trong các tổ chức thiết kế kiến trúc-nội thất;

- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ sau đại học ở trong và ngoài nước.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 162 tín chỉ (TC), không bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất (3TC) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (9 TC).

- Thời gian đào tạo: 5 năm

STT	Khối lượng kiến thức	Số tín chỉ
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	62
1.1	Lý luận chính trị	11
1.2	Ngoại ngữ 1	27
1.3	Ngoại ngữ 2	9
1.4	Khoa học xã hội & nhân văn	6
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	93
2.1	Kiến thức cơ sở của ngành	33
2.2	Kiến thức ngành	60
3.	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	16
3.1	Thực tập tốt nghiệp	4
3.2	Đồ án tốt nghiệp	12
Tổng số:		162

4. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đủ điểm xét tuyển học bạ hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trường ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 03 năm 2021 và các quy định hiện hành của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

6. Cách thức đánh giá

- Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để giảng viên cho điểm thành phần của mỗi học phần.

- Riêng thực tập và khóa luận tốt nghiệp phải đạt từ điểm C trở lên mới coi là đạt.

Kết quả	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A	4
	Từ 7,0 đến 8,4	B	3
	Từ 5,5 đến 6,9	C	2
	Từ 4,0 đến 5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

7. Nội dung chương trình

7.1 Nội dung chương trình phân theo khối kiến thức

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Môn tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1		Kiến thức giáo dục đại cương	53	795	0	1590	
1.1		Lý luận chính trị	11	165	0	330	
1	POL 101	Triết học Mác – Lê nin	3	45		90	
2	POL 102	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	30		60	POL 101
3	POL 103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		60	POL 102
4	POL 104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		60	POL 103
5	POL 105	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		60	POL 104
1.2		Ngoại ngữ 1	27	405	0	810	
6	FL01-101	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	45		90	
7	FL01-102	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	45		90	FL01-101
8	FL01-103	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1.	3	45		90	FL01-102
9	FL01-201	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.1	3	45		90	FL01-103
10	FL01-202	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.2	3	45		90	FL01-201
11	FL01-203	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.3	3	45		90	FL01-202
12	FL01-301	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.1	3	45		90	FL01-203
13	FL01-302	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.2	3	45		90	FL01-301
14	FL01-303	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.3	3	45		90	FL01-302
1.3		Ngoại ngữ 2	9	135	0	270	
15	FL02-101	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.1	3	45		90	
16	FL02-102	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.2	3	45		90	FL02-101
17	FL02-103	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.3	3	45		90	FL02-102
1.4		Giáo dục QP-AN, GD thể chất	11	122	88	225	
18	MILED	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	8	77	88	135	

19	PHED	Giáo dục thể chất	3	45		90	
1.5		Khoa học xã hội và nhân văn	6	90	0	180	
20	LAW-05	Pháp luật đại cương – PL xây dựng	2	30		60	
21	SOC 09	Mỹ học ĐC – MH chuyên ngành	2	30		60	
22	SOC 11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30		60	
2		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	93	645	1480	4250	
2.1		Kiến thức cơ sở ngành	33	380	230	1220	
23	FIA 05	Nhập môn Kiến trúc nội thất	2	30	0	60	
24	FIA 01	Mỹ thuật cơ sở	2	5	50	110	
25	FIA 02	Mỹ thuật chuyên sâu	2	5	50	110	FIA 01
26	BAA 01	Phương pháp thể hiện Kiến trúc NT	3	5	80	170	
27	BAA 02	Cơ sở tạo hình Kiến trúc nội thất	3	45		90	
28	BAA 08	Phương pháp luận sáng tác KTNT	2	30		60	PRO 17, PRO 18
29	MAT 06	Hình học họa hình	2	30		60	
30	BAA 06	Cấu tạo Kiến trúc nội thất	3	45		90	MAT 06
31	BUS 07	Vật liệu Kiến trúc nội thất	2	30		60	BAA 01 BAA 02
32	BUS 06	Thi công công trình Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 21-23
33	PRA 09	Kiến trúc nội thất truyền thống - Bảo tồn di sản Kiến trúc nội thất	2	30		60	
34	PRC 10	Tham quan, tiếp cận Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 21-23
35	FIA 06	Kiến trúc nội thất xanh	2	30		60	
36	INF 05	Tin ứng dụng	2	5	50	110	BAA 01
37	FIA 07	Nhân trắc học Kiến trúc nội thất	2	30	0	60	PRO 21
2.2		Kiến thức ngành	60	265	1250	3030	
2.1.1		<i>Kiến thức chung của ngành (các môn bắt buộc)</i>	9	70	130	400	
38	INE 04	Trang thiết bị công trình KT nội thất	2	30		60	PRO 21-22
39	INE 08	Tín hiệu đồ họa trong Thiết kế nội thất	2	30		60	PRO 23
40	FIA 05	Vẽ ghi Kiến trúc – Lập hồ sơ, phân tích hiện trạng Kiến trúc nội thất	2	5	50	110	PRO 21-25
41	PRC 07	Thực tập doanh nghiệp xưởng sản xuất Kiến trúc nội thất	3	5	80	170	PRO 21-25
2.2.2		<i>Kiến thức chuyên sâu ngành</i>	51	195	1120	2630	
42	PRA 10	Nguyên lý Kiến trúc nhà ở	2	30		60	PRO 16

43	PRA 11	Nguyên lý Kiến trúc nhà công cộng	2	30		60	PRO 23
44	PRA 12	Các xu hướng sáng tác Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 23
45	PRO 16	Đồ án Kiến trúc nhỏ - K1	2	5	50	110	BAA 01, BAA 02
46	PRC 01	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án K1	1		20	40	BAA 06, PRO 16
47	PRO 17	Đồ án kiến trúc nhà ở thấp tầng - K2	2	5	50	110	PRC 01
48	PRC 09	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án K2	1		20	40	PRO 16
49	PRO 18	Đồ án kiến trúc công cộng dịch vụ thương mại - K3	2	5	50	110	PRA 11, PRC 01, PRC 09
50	PRO 19	Đồ án kiến trúc công cộng văn hóa giải trí - K4	2	5	50	110	PRA 11, PRO 18
51	PRA 05	Nghiên cứu ghi chép mẫu sản phẩm thiết kế nội thất	2	5	50	110	RPO 16- 19
52	PRO 20	Đồ án NT thiết kế sản phẩm đơn lẻ và đồng bộ	3	5	80	170	PRA 05
53	PRO 21	Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở thấp tầng – NT1	3	5	80	170	PRC 09
54	PRO 22	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng nhà hàng, Bar – NT2	3	5	80	170	PRO 18, PRO 21
55	PRO 23	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng (Cửa hàng, Showroom triển lãm) – NT3	3	5	80	170	PRO 22
56	PRO 24	Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở chung cư cao tầng – NT4	3	5	80	170	PRO 21
57	PRO 25	Đồ án kiến trúc nội thất công trình công cộng văn hóa, Câu lạc bộ, Bảo tàng, Thư viện – NT5	3	5	80	170	PRO 19, PRO 24
58	PRO 26	Đồ án kiến trúc nội thất công trình giáo dục nhà trẻ, trường học – NT6	3	5	80	170	PRO 25
59	PRO 27	Đồ án kiến trúc nội thất công trình khách sạn, nhà nghỉ, resort – NT7	3	5	80	170	PRO 26
60	PRO 28	Đồ án KTNT công trình cao ốc văn phòng, cơ quan công quyền – NT8	3	5	80	170	PRO 27
61	PRO 29	Đồ án tổng hợp	4	5	110	230	PRO 28
62	PRA 07	Chuyên đề (4 chọn 1)	2	30		60	PRO 21- 28
		- Các loại Kiến trúc nội thất đặc thù: triển lãm, showroom, văn phòng, khu nghỉ dưỡng...					
		- Kiến trúc nội thất với vai trò của khoa học – công nghệ, vật liệu công nghiệp, trang thiết bị, cấu trúc mới...					

		- <i>Thiết kế Kiến trúc – NT tiếp cận: Xu hướng bền vững cải tạo, bảo tồn...</i>					
		- <i>Lý luận và sáng tạo Kiến trúc – NT</i>					
3		Thực tập và tốt nghiệp	16	10	460	940	
63	PRC 30	Thực tập tốt nghiệp	4	5	110	230	PRO 21-28
64	GRP 08	Đồ án tốt nghiệp	12	5	350	710	PRC 30
		Tổng cộng	162	1450	1940	6780	

7.2 Dự kiến kế hoạch giảng dạy

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 1	20
1	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 1.1	3
2	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 1.2	3
3	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 1.3	3
4	Pháp luật đại cương – Pháp luật xây dựng	2
5	Phương pháp thể hiện KT-NT	3
6	Mỹ thuật cơ sở	2
7	Nhập môn Kiến trúc nội thất	2
8	Mỹ học đại cương - Mỹ học chuyên ngành	2
9	Giáo dục quốc phòng * (8 TC)	

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 2	21
1	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 2.1	3
2	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 2.2	3
3	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 2.3	3
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
5	Hình học họa hình	2
6	Cơ sở tạo hình KT-NT	3
7	Cấu tạo Kiến trúc nội thất	3
8	Tin ứng dụng	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 3	24
1	Ngoại ngữ 1 trung cấp 3.1	3
2	Ngoại ngữ 1 trung cấp 3.2	3
3	Ngoại ngữ 1 trung cấp 3.3	3
4	Triết học Mác Lênin	3
5	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
9	Vật liệu Kiến trúc nội thất	2
10	Mỹ thuật chuyên sâu	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 4	20
1	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 1.1	3
2	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 1.2	3
3	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 1.3	3
4	Giáo dục thể chất * (3 TC)	
5	Tham quan, tiếp cận Kiến trúc nội thất	2
6	Đồ án kiến trúc nhỏ K1	2
7	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án K1	1
8	Nguyên lý Kiến trúc nhà ở	2
9	Nhân trắc học Kiến trúc nội thất	2
10	Đồ án nhà ở 1 - K2	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 5	25
1	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 2.1	3
2	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 2.2	3
3	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 2.3	3
4	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ K2	1

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 6	23
1	Đồ án kiến trúc công cộng văn hóa giải trí - K4	2
2	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng (Cửa hàng, Showroom triển lãm) – NT3	3
3	Tin hiệu đồ họa trong Kiến trúc nội thất	2
4	Thi công công trình Kiến trúc nội thất	2

5	Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở thấp tầng – NT 1	3
6	Nguyên lý Kiến trúc công cộng	2
7	Đồ án Kiến trúc nội thất thiết kế sản phẩm đơn lẻ và đồng bộ	3
8	Đồ án kiến trúc công cộng dịch vụ thương mại - K3	2
9	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng nhà hàng, Bar – NT2	3
10	Trang thiết bị công trình Kiến trúc nội thất	2
STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 7	22
1	Các xu hướng sáng tác Kiến trúc nội thất	2
2	Đồ án kiến trúc nội thất công trình giáo dục nhà trẻ, trường học – NT6	3
3	Vẽ ghi Kiến trúc nội thất	2
4	Đồ án kiến trúc nội thất công trình khách sạn, nhà nghỉ, resort – NT7	3
5	Đồ án kiến trúc nội thất công trình cao ốc văn phòng, cơ quan công quyền – NT8	3
6	Chuyên đề Kiến trúc nội thất	2
7	Thực tập nghề nghiệp	3
8	Đồ án Tổng hợp	4

5	Nghiên cứu, ghi chép sản phẩm KTNT	2
6	Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở chung cư cao tầng – NT4	3
7	Phương pháp luận sáng tác Kiến trúc nội thất	2
8	Đồ án KTNT công trình công cộng văn hóa, Câu lạc bộ, Bảo tàng, Thư viện – NT5	3
9	Kiến trúc nội thất xanh	2
10	Kiến trúc Nội thất truyền thống và Bảo tồn di sản Kiến trúc nội thất	2
STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 8	16
1	Thực tập tốt nghiệp	4
2	Đồ án tốt nghiệp	12

7.3. Mô tả nội dung các học phần

7.3.1 Triết học Mác – Lê nin

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lê nin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

7.3.2 Kinh tế chính trị Mác – Lê nin

Nội dung môn học gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

7.3.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã

hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

7.3.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

7.3.5 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

7.3.6 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.1

7.3.7 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.2

7.3.8 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.3

7.3.9 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.1

7.3.10 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.2

7.3.11 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.3

7.3.12 Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.1

7.3.13 Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.2

7.3.14 Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.3

7.3.15 Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.1

7.3.16 Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.2

7.3.17 Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.3

7.3.18 Giáo dục thể chất

7.3.19 Giáo dục Quốc phòng – An ninh

- Ghi chú:

- Ngoại ngữ 1: Tổng 27 tín chỉ, Ngoại ngữ 2: Tổng 9 tín chỉ.

- Sinh viên có thể chọn tiếng Anh, tiếng Hàn hoặc tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 để học.

- Đề cương chi tiết các học phần ngoại ngữ do các Bộ môn ngoại ngữ, Khoa Quốc tế thực hiện theo Quyết định ban hành Chương trình đào tạo ngoại ngữ của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đề cương chi tiết học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh do Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc ĐH Quốc gia chịu trách nhiệm.

7.3.20 Pháp luật đại cương – Pháp luật xây dựng (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung môn học: Cung cấp những vấn đề chung về kiến thức pháp luật; Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Nhà ở ... và các luật khác liên quan đến quản lý Kiến trúc - Xây dựng.

7.3.21 Mỹ học đại cương - Mỹ học chuyên ngành (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung môn học: Giúp cho sinh viên hiểu biết về các khái niệm cơ bản của đời sống thẩm mỹ, nghệ thuật nói chung và nghệ thuật kiến trúc nói riêng thông qua các nội dung: Khái niệm mỹ học, các học thuyết mỹ học trong lịch sử, đối tượng, nhiệm vụ của mỹ học, giới thiệu các loại hình nghệ thuật và đặc trưng ngôn ngữ của chúng. Các quy luật giáo dục thẩm mỹ. Từ đó định hướng sáng tác và hình thành quan điểm phong cách sáng tác, bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu lý luận của sinh viên.

+ Có kiến thức tổng quan về quá trình hình thành, phát triển & đặc điểm các loại hình nghệ thuật - phản ánh đời sống văn hóa xã hội qua các thời đại.

7.3.22 Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học:

+ Tổng quan toàn bộ tiến trình hình thành & phát triển nền Văn hóa Việt Nam.

+ Những đúc kết cơ bản bản sắc Văn hóa Việt Nam.

+ Tác động tinh hoa Văn hóa vào lĩnh vực kiến trúc các thời kỳ của các dân tộc.

7.3.23 Nhập môn Kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học: Giới thiệu tổng quan lĩnh vực Kiến trúc, bao gồm: Kiến thức về Kiến trúc công trình và Kiến trúc nội thất gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, lịch sử hình thành và phát triển, nhu cầu đòi hỏi của xã hội,...

- Người học từ đây bước đầu tiếp cận dần vào các kiến thức ngành và chuyên ngành.

7.3.24 Mỹ thuật cơ sở (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học: Trang bị kiến thức cơ bản về Mỹ thuật ; rèn luyện kỹ năng quan sát, thụ cảm thẩm mỹ để thực hành vẽ mỹ thuật diễn tả : khối cơ bản, tĩnh vật và tượng khối tròn bằng chất liệu chì đen, bút sắt.

7.3.25 Mỹ thuật chuyên sâu (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua các thực hành đồ án K1 – K4

- Nội dung môn học: Trang bị kiến thức tạo hình mỹ thuật hỗ trợ cho tạo hình kiến trúc. Rèn luyện kỹ năng sáng tác ; để thực hành một bài tập : bố cục tạo hình trang trí có chủ

đề bằng các chất liệu : chì đen (các sắc độ), màu, cắt dán ; hoặc sáng tác ở các lĩnh vực điêu khắc, AT design, nhiếp ảnh,...

7.3.26 Phương pháp thể hiện và trình bày đồ án Kiến trúc Nội thất (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Học kết hợp đồng thời với học phần Mỹ thuật cơ sở

- Nội dung môn học:

+ Xác định các phương tiện để trình bày 1 đồ án Kiến trúc Nội thất: các bản vẽ phân kỹ thuật, diễn tả nghệ thuật, sa bàn, mô hình, 3D động....

+ Yêu cầu: đảm bảo diễn tả sống động, chuẩn mực, trung thực,... 1 ý tưởng sáng tạo Kiến trúc nội thất.

+ Cần nắm bắt quy trình và phương pháp kết hợp rèn luyện kỹ năng

7.3.27 Cơ sở tạo hình Kiến trúc nội thất (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Học kết hợp đồng thời với học phần Phương pháp thể hiện Kiến trúc nội thất

- Nội dung môn học: Sinh viên được trang bị những kiến thức lý thuyết cơ bản về nghệ thuật tạo hình gồm: sử dụng các thủ pháp, phương pháp tạo hình, các giải pháp bố cục cùng hình khối, việc sử dụng màu sắc, chất liệu và ánh sáng,...nhằm thể hiện ý đồ sáng tạo trong đồ án Kiến trúc nội thất.

7.3.28 Phương pháp luận sáng tác kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hiện đồ án Kiến trúc K2-3

- Nội dung môn học: Là kiến thức khoa học về lĩnh vực chuyên ngành nhằm phân tích, đánh giá giá trị 1 đồ án Kiến trúc Nội thất bao gồm ở các nội dung, giá trị về mặt công năng sử dụng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đặc biệt giá trị sáng tạo nghệ thuật: công trình có chất lượng thẩm mỹ cao, có kiến thức lập luận để lý giải ý đồ sáng tạo công trình kiến trúc nội thất. Đồng thời là kiến thức phục vụ tư duy sáng tạo một đồ án Kiến trúc Nội thất.

7.3.29 Hình học họa hình (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Có năng khiếu thẩm mỹ qua thi tuyển

- Nội dung môn học:

+ Những hình thức khoa học cơ bản có tính phổ quát để triển khai 1 hình thể được coi là quy ước để thể hiện kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế công trình hay một chi tiết công trình, gồm: Hình chiếu trục đo để khai triển mặt đứng của các loại hình thể; Giao cắt (đường, diện,...) để thể hiện mặt cắt; Điểm tụ trong không gian để tạo dựng phối cảnh của các hình khối; Xác định bóng (bóng bản thân, bóng đổ) để thể hiện chiếu sáng công trình kiến trúc, nhằm tăng cường sự sinh động của hình khối, đường nét, sắc màu,...của vật thể hay công trình trong không gian cảnh quan.

+ Điểm nhìn trong không gian: Túc vị trí quan sát của con người trong tổng thể gồm, điểm tụ, đường chân trời,...nhằm vẽ phối cảnh các hình khối chi tiết vật thể hoặc công trình kiến trúc.

7.3.30 Cấu tạo kiến trúc Nội thất (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Hình học họa hình.

- Nội dung môn học: Nội dung các giải pháp kỹ thuật thuộc các thành phần chi tiết; được liên kết thành một sản phẩm Kiến trúc Nội thất gồm: Cấu tạo sàn, tường, trần, các đồ đạc nội thất, các trang trí, với các chất liệu (vật liệu) như: Bê tông cốt thép, gạch đá, kính, thép, gỗ... Đảm bảo tính chất cơ lý, sự liên kết, độ bền,...

7.3.31 Vật liệu Kiến trúc Nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua các học phần Phương pháp thể hiện Kiến trúc Nội thất và Cơ sở tạo hình Kiến trúc Nội thất

- Nội dung môn học: Kiến thức tất cả các vật liệu được sử dụng trong Kiến trúc Nội thất gồm: đặc điểm vật liệu, khả năng liên kết, độ chịu lực, độ bền chịu nước, lửa,... đặc biệt giá trị thụ cảm thẩm mỹ phù hợp tính chất sử dụng của Kiến trúc Nội thất.

7.3.32 Thi công công trình kiến trúc nội thất (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành Đồ án kiến trúc nội thất 1-3

- Nội dung môn học:

+ Lập kế hoạch tiến độ thi công

+ Công tác chuẩn bị

+ Các giải pháp kỹ thuật, thi công thành phần Kiến trúc Nội thất: Sàn, tường, trần, đồ nội thất, chi tiết trang trí với các vật liệu chính: bê tông cốt thép, gạch, đá, thép, kính, gỗ,...

7.3.33 Kiến trúc nội thất truyền thống - Bảo tồn di sản Kiến trúc Nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành đồ án kiến trúc nội thất K1-4

- Nội dung môn học:

+ Các kiến thức chuyên sâu về Kiến trúc Nội thất truyền thống dân tộc Việt Nam (nói chung) và từng vùng miền (nói riêng). Trong đó có việc khai thác sử dụng vật liệu truyền thống, kinh nghiệm thi công truyền thống, tiếp thu sắc thái văn hóa nghệ thuật dân gian, khai thác đặc điểm lối sống vào việc tổ chức không gian Kiến trúc Nội thất cũng như sáng tạo các đồ đạc, trang trí khác.

+ Kiến thức cơ bản của Kiến trúc Nội thất trong việc bảo tồn, duy tu và khai thác các di sản Kiến trúc truyền thống ở các cấp độ: Nguyên trạng, phục chế, sửa chữa, duy tu, thay thế ... nội thất di sản kiến trúc.

7.3.34 Thăm quan kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã bước đầu trang bị kiến thức lý thuyết và thực hành Đồ án Kiến trúc và Nội thất Kiến trúc 1-3.

- Nội dung môn học: Thăm quan các công trình kiến trúc có nội thất đặc biệt, được lựa chọn về thể loại công trình, về giá trị sáng tạo được ghi nhận,... kết quả thăm quan qua bản thu hoạch (có phần thuyết minh phân tích và phần vẽ, minh họa) theo các tiêu chí yêu cầu của học phần.

7.3.35 Kiến trúc Nội thất xanh (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: đã qua các học phần lý thuyết và thực hành đồ án nội thất 1-3

- Nội dung môn học:

+ Xu hướng kiến trúc Xanh – Kiến trúc bền vững là mục tiêu mà kiến trúc hướng tới. Vậy tổ chức không gian kiến trúc cũng như cụ thể hóa Nội thất kiến trúc cũng đều phải nhất quán.

+ Tích lũy khối Kiến thức về không gian xanh, Kiến trúc bền vững (thông qua các tiêu chí như: tổ chức không gian nhằm sử dụng năng lượng nhân tạo tiết kiệm, sử dụng năng lượng sạch, sử dụng vật liệu tái chế, không gây hại cho môi trường, đảm bảo môi trường sinh thái tự nhiên cũng như sinh thái nhân văn)

+ Nội dung kiến thức trên được gắn vào hệ thống các nghiên cứu và thực hành từ Đồ án Kiến trúc Nội thất 4 trở đi.

7.3.36 Tin ứng dụng (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Tin học đại cương và Phương pháp thể hiện kiến trúc nội thất

- Nội dung môn học: Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế thông dụng như CorelDraw, Photoshop, AutoCad, 3DS Max,... giúp người học có thể sử dụng được các công cụ tin học để giải quyết những nhiệm vụ (thiết kế đồ án môn học) thuộc chuyên ngành của mình

7.3.37 Nhân trắc học Kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua thực hành Đồ án Kiến trúc Nội thất 1

- Nội dung môn học:

+ Cung cấp kiến thức về đối tượng sử dụng nội thất là con người (cũng như những trang thiết bị đã có sẵn đi kèm) với kích thước chuẩn của con người Quốc tế và điều kiện Việt Nam, ở các tư thế hoạt động kể cả đối tượng con người tàn tật để từ đây vận dụng cho việc xác định khối tích không gian Kiến trúc, kích thước các đồ vật, các hình thể trang trí... 1 cách chuẩn mực, khoa học

+ Yêu cầu kết quả của học phần được khai thác ứng dụng vào đồ án Kiến trúc Nội thất chuyên về đối tượng con người.

7.3.38 Trang thiết bị công trình Kiến trúc

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Đồ án Kiến trúc Nội thất NT1-NT2

- Nội dung môn học:

+ Cung cấp kiến thức về các loại trang thiết bị công trình kiến trúc liên quan đến kiến trúc nội thất, bao gồm: Các loại thang máy, thang tự hành, hệ thống cấp năng lượng, cấp nhiệt, nước, hệ thống an ninh, kể cả các trang thiết bị đặc biệt khác,... yêu cầu nắm bắt về dây chuyền hoạt động, vị trí lắp đặt, các yêu cầu kỹ thuật phụ trợ đi kèm cũng như đề xuất giải pháp khác nhau nhằm đảm bảo việc sử dụng và nâng cao giá trị thẩm mỹ.

7.3.39 Tín hiệu đồ họa trong Kiến trúc Nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua Đồ án Kiến trúc Nội thất 3

- Nội dung môn học: Lĩnh vực đồ họa truyền thông góp phần trong tổ chức không gian kiến trúc cũng như kiến trúc nội thất, bao gồm các loại như: bảng tin, biển báo, biển hiệu apic, đèn tín hiệu, đèn trang trí, quảng cáo,... với nhiều loại hình phong phú cần được nghiên cứu, sáng tạo thiết kế trong kiến trúc nội thất đáp ứng tiện dụng sử dụng về mặt thông tin

quảng cáo cũng như hình thức nghệ thuật nhất là ở những công trình công cộng đặc thù: như phòng chờ khám của bệnh viện, chờ lấy vé của cảng hàng không, đường sắt, đường bộ, không gian khánh tiết của kiến trúc bảo tàng, không gian triển lãm.

7.3.40 Vẽ ghi Kiến trúc - Lập hồ sơ phân tích hiện trạng Kiến trúc – Nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Kiến trúc Nội thất 1-5

- Nội dung môn học:

+ Thiết kế Nội thất luôn phụ thuộc vào không gian kiến trúc hiện trạng. Hồ sơ thiết kế kiến trúc hiện trạng có thể đã có sẵn hoặc cần phải thực hiện việc khảo sát, đo vẽ hiện trạng. Kiến trúc sư nội thất cần biết quy trình, phương pháp, cách thức đo vẽ không gian kiến trúc hiện trạng bao gồm: mặt bằng, mặt cắt, các mặt đứng triển khai, các chi tiết cấu tạo, đặc biệt hệ kết cấu chịu lực, hộp kỹ thuật, trang thiết bị hiện có.

+ Trang bị kiến thức cơ bản để đánh giá hiện trạng một cách bài bản, khoa học, sát thực gồm các nội dung sau: khối tích, không gian kiến trúc, các vấn đề kỹ thuật, kết cấu, cấp điện, cấp thoát nước, điều hòa, chiếu sáng nhân tạo,... tổ chức giao thông,... là cơ sở để đề xuất phương án kiến trúc nội thất tốt nhất.

7.3.41 Thực tập nghề nghiệp (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Kiến trúc Nội thất 1-5

- Nội dung môn học: Tiếp nhận và tích lũy những kiến thức thực tiễn, quá trình hiệu chỉnh sản phẩm Kiến trúc Nội thất từ khâu nghiên cứu thiết kế đến thực tế thi công, quá trình thi công các sản phẩm kiến trúc nội thất: Trần, sàn, tường, trang trí, đồ đạc,... tại địa chỉ những cơ sở sản xuất nội thất mẫu mực, uy tín,... sinh viên trải nghiệm thực tế phát huy năng lực, tìm kiếm cơ hội việc làm tương lai.

7.3.42 Nguyên lý Kiến trúc Nhà ở (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Đồ án K1

- Nội dung môn học: Kiến trúc Nội thất chuyên sâu lĩnh vực Kiến trúc Nhà ở (thấp tầng, cao tầng, ở đặc biệt) có đặc điểm tính chất riêng so với lĩnh vực kiến trúc công cộng, kiến trúc công nghiệp, nhà ở là nơi chốn con người nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động. Sáng tạo kiến trúc nội thất chuyên sâu kiến trúc nhà ở cần được trang bị những kiến thức: khái niệm, đặc điểm, phân loại, tổ chức không gian, dây chuyền công năng, tổ chức giao thông, cơ cấu căn hộ, các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu không gian xanh, đề từ đây sáng tạo kiến trúc nội thất nhà ở đáp ứng yêu cầu.

7.3.43 Nguyên lý Kiến trúc Nhà công cộng (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án kiến trúc nội thất 3

- Nội dung môn học: Tương tự như học phần Kiến trúc nhà ở trên, nhưng đối tượng là loại hình kiến trúc công cộng là không gian phục vụ cho các hoạt động cộng đồng, ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, thương mại, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, hoạt động tín ngưỡng,... với những không gian Phong phú, kết cấu phức tạp, luôn đòi hỏi những yêu cầu dây chuyền công năng riêng biệt cũng như đáp ứng những sắc thái kiến trúc nội thất phù hợp nhằm thực hiện các đồ án nội thất của các công trình công cộng: nhà văn hóa, câu lạc bộ,

bảo tàng, thư viện, cảng giao thông (hàng không, thủy, sắt), nhà thi đấu, bể bơi có mái, khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại,.. một cách bài bản và sáng tạo.

7.3.44 Các xu hướng sáng tác Kiến trúc – Kiến trúc Nội thất (2TC)

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Kiến trúc nội thất 3

- Nội dung môn học:

+ Ngôn ngữ nội thất luôn song hành, đồng bộ với ngôn ngữ tạo hình kiến trúc. Quá trình phát triển Nội thất kiến trúc cũng lần lượt theo các xu thế phát triển kiến trúc qua các thời kỳ:

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc cổ điển, hậu hiện đại

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc thời kỳ công nghiệp/hiện đại

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc Hitech

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc giải tỏa kết cấu

Với những kiến thức lý thuyết riêng, đặc điểm thẩm mỹ riêng, sử dụng vật liệu tự nhiên hay vật liệu công nghiệp, yêu cầu sự góp phần của khoa học công nghệ,... để thực hành các đồ án kiến trúc nội thất một cách bài bản, có học thuật.

7.3.45 Đồ án Kiến trúc nhỏ K1 (1 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần phương pháp thể hiện kiến trúc Nội thất, cơ sở tạo hình kiến trúc nội thất

- Nội dung môn học: Hoàn toàn công việc của Kiến trúc sư, từ khâu nghiên cứu, sáng tác, thể hiện một công trình kiến trúc có quy mô nhỏ nhất, chức năng đơn giản nhất, bước đầu thực hành một đồ án kiến trúc từ ý đồ đến sơ phác ý, đến nghiên cứu sâu và trình bày đồ án là kết quả chuyển hóa từ nhận thức khái niệm: đây chuyên công năng, tổ chức không gian kiến trúc, tổ hợp mặt đứng, sử dụng vật liệu đến tạo hình kiến trúc gồm các đề tài:

+ Quán hoa

+ Quán sách

+ Chòi nghỉ

7.3.46 Thực hành Thiết kế Kiến trúc Đồ án K1 (1 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Cấu tạo kiến trúc Nội thất và Đồ án K1

- Nội dung môn học: Là bước nghiên cứu sâu hơn, hiệu chỉnh bổ sung, hoàn chỉnh để thực hiện bản vẽ Kỹ thuật đồ án K1

7.3.47 Đồ án Kiến trúc Nhà ở thấp tầng K2

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án K1

- Nội dung môn học: Thông qua lý thuyết kiến trúc nhà ở tiếp tục rèn luyện kỹ năng (gồm các bước: Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, tham khảo các kiến thức hỗ trợ phục vụ Đồ án, tư duy ý đồ, sơ phác ý,...) cho thể loại công trình kiến trúc nhà ở thấp tầng, gồm các đề tài:

+ Kiến trúc Nhà ở chia lô

+ Kiến trúc Nhà ở biệt lập

+ Kiến trúc Nhà ở ghép (song lập)

7.3.48 Thực hành Đồ án K2

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Đồ án Kiến trúc K1

- Nội dung môn học: 1 bước nghiên cứu sâu hơn, hiệu chỉnh bổ sung, hoàn chỉnh để thực hiện bản vẽ kỹ thuật đồ án K2

7.3.49 Đồ án công trình công cộng 1 - K3 (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học Nguyên lý kiến trúc công cộng và đã thực hành Đồ án K1-2

- Nội dung môn học:

+ Nghiên cứu thiết kế thể loại Kiến trúc công cộng chuyên dịch vụ phục vụ gồm: Cửa hàng ăn uống, Cửa hàng may mặc/thời trang, Cửa hàng sản phẩm công nghệ điện tử (điện thoại, máy tính,..)

+ Đồ án cần chú ý: đây chuyên công năng sử dụng, các đối tượng hoạt động (khách hàng, nhân viên, hàng hóa,...) vấn đề tổ chức không gian, giải pháp kết cấu, hình thức kiến trúc,...

7.3.50 Đồ án công trình công cộng 2 - K4 (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học Nguyên lý Kiến trúc công cộng và thực hành đồ án K3

- Nội dung môn học:

+ Nghiên cứu chuyên sâu và thiết kế công trình kiến trúc công cộng thuộc lĩnh vực văn hóa giải trí, gồm các lĩnh vực: Nhà văn hóa, câu lạc bộ, Kiến trúc công trình bảo tàng, Kiến trúc công trình thư viện

+ Cần chú trọng: Các không gian hoạt động chuyên biệt nhưng lại có sự kết nối như: học nghệ thuật tạo hình, học múa, hát, không gian biểu diễn, không gian giải trí,... trong kiến trúc Nhà văn hóa, câu lạc bộ. Đặc biệt, tìm tòi những không gian cũng như tạo lập hình khối phong phú, hấp dẫn các đối tượng sử dụng để từ đây tổ chức hợp lý không gian sử dụng và làm cơ sở cho nghiên cứu thiết kế phù hợp.

7.3.51 Nghiên cứu, ghi chép mẫu sản phẩm thiết kế nội thất (2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua các đồ án kiến trúc từ 1-4

- Nội dung môn học:

+ Tham quan những công trình Kiến trúc có nội thất đặc biệt, được lựa chọn về thể loại công trình, về giá trị sáng tạo được ghi nhận, ...kết quả thăm quan qua bản thu hoạch (có phần thuyết minh phân tích và phân vẽ, ảnh minh họa) theo các tiêu chí yêu cầu của học phần.

+ Tiếp tục lựa chọn những sản phẩm nội thất, thực tế có giá trị sử dụng tốt và sáng tạo, để tiến hành nghiên cứu và đo vẽ lại. Bao gồm tất cả những sản phẩm như đồ đạc, trần, tường, sàn, các loại hình trang trí mọi chất liệu, từ hình thể bên ngoài đến những chi tiết cấu tạo bên trong. Để chuẩn bị cho việc thực hành các đồ án Kiến trúc Nội thất sau này

7.3.52 Đồ án Nội thất thiết kế sản phẩm đơn lẻ và đồng bộ (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua các học phần nghiên cứu, ghi chép mẫu sản phẩm Kiến trúc Nội thất.

- Nội dung môn học:

+ Bước đầu nghiên cứu sáng tác và thiết kế các loại sản phẩm nội thất gồm sản phẩm đơn lẻ: bàn, ghế, tủ, trần, sàn, các trang trí,... riêng biệt nhưng cần rõ cho đối tượng sử dụng. (Ghế cho ngồi làm việc văn phòng, hay tiếp khách, hoặc Khách đợi trong nhà ga,...)

+ Sản phẩm đồng bộ: Sau khi nghiên cứu thiết kế sản phẩm đơn lẻ thì tiếp tục thiết kế sản phẩm đồng bộ tức là: Các sản phẩm này phải đi cùng nhau, các sản phẩm cần có sự ăn nhập thống nhất về công năng sử dụng, về kiểu dáng, về đối tượng sử dụng,...

7.3.53 Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở thấp tầng – NT 1 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Nhà ở K2

- Nội dung môn học: Thực hành nghiên cứu thiết kế nội thất cho công trình kiến trúc nhà ở thấp tầng bao gồm một trong các không gian chính như sau: Phòng khách, sinh hoạt chung, phòng ngủ, bếp ăn, yêu cầu đảm bảo công năng sử dụng, sản phẩm đồng bộ, có nghiên cứu, tìm tòi sáng tạo, đặc biệt phải đảm bảo tính khả thi (tức thi công sản xuất).

7.3.54 Đồ án kiến trúc nội thất công cộng nhà hàng, Bar – NT2 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 1, Đồ án K3

- Nội dung môn học: Bước đầu nghiên cứu, thiết kế nội thất không gian chính của thể loại kiến trúc công trình công cộng, dịch vụ nhà hàng bao gồm phòng ăn, quầy hàng, không gian trưng bày sản phẩm, bàn ghế cho khách hàng, trần, tường, sàn, các trang trí, lựa chọn các thiết bị chiếu sáng,... sao cho đồng bộ, phản ánh rõ đặc điểm, tính chất riêng của nhà hàng (như nhà hàng chuyên cho loại đặc sản hay nhà hàng có tính phổ cập hoặc của một chủ nhân nào đó,...) đồ án phải đảm bảo đầy đủ công năng sử dụng, tổ chức không gian hợp lý, các sản phẩm nội thất phải có tìm tòi sáng tạo và đồng bộ.

7.3.55 Đồ án kiến trúc nội thất công cộng (Cửa hàng, Showroom triển lãm) – NT3 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 2

- Nội dung môn học: Nội dung nghiên cứu thiết kế Nội thất không gian chính của thể loại công trình công cộng có chức năng dịch vụ thương mại, triển lãm giới thiệu các sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu xã hội cụ thể:

- + Không gian triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm
- + Không gian tổ chức các quầy hàng, kết hợp giao dịch hợp đồng thương mại
- + Không gian sảnh, lễ tân, bar và giao lưu doanh nghiệp, khách hàng

7.3.56 Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở chung cư cao tầng – NT4 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 1

- Nội dung môn học:

+ Đồ án có chủ đề: Nghiên cứu thiết kế nội thất các không gian chính có tính đặc thù của kiến trúc Nhà ở chung cư cao tầng, gồm:

- Không gian sinh hoạt chung, tiếp khách
- Không gian bếp và ăn
- Không gian các phòng ngủ

+ Các nội dung nghiên cứu của đồ án cần được chú trọng:

→ Xem xét tính chất đặc thù, cấu trúc cũng như các yếu tố kỹ thuật của căn hộ chung cư cao tầng

→ Cần tuân thủ nhất quán ý đồ tổ chức không gian kiến trúc đã thiết kế để xem xét những thành phần có thể biến đổi cũng như không thể biến đổi được.

→ Phản ánh được cái chung (lối sống, nghề nghiệp, tín ngưỡng vv...) là tính khoa học, sự tiện ích và cái riêng là sự tìm tòi sáng tạo, đặc điểm đối tượng chủ hộ.

7.3.57 Đồ án kiến trúc nội thất công trình công cộng văn hóa, Câu lạc bộ, Bảo tàng, Thư viện – NT5 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn học xong Thực hành đồ án kiến trúc K4 và học phần Đồ án kiến trúc nội thất NT4

- Nội dung môn học: Thiết kế nội thất kiến trúc công trình: Nhà văn hóa (cho đối tượng: thiếu niên, cộng đồng dân cư), Nhà sinh hoạt câu lạc bộ chuyên lĩnh vực nào đó (như Câu lạc bộ nghệ thuật tạo hình, Câu lạc bộ thể thao, Câu lạc bộ Văn học, Câu lạc bộ Âm nhạc...), không gian khánh tiết hoặc trưng bày trong Bảo tàng tổng hợp, Bảo tàng danh nhân, Bảo tàng nghệ thuật.

- Cần chú ý các không gian chức năng sử dụng riêng, đảm bảo dây truyền hoạt động và yếu tố văn hóa, thẩm mỹ cho thể loại nội thất của những công trình này.

7.3.58 Đồ án kiến trúc nội thất công trình giáo dục nhà trẻ, trường học – NT6 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 5

- Nội dung môn học: Đồ án có nội dung nghiên cứu nội thất không gian chính của công trình công cộng thuộc lĩnh vực giáo dục, cụ thể:

+ Công trình nhà trẻ/mẫu giáo: là các không gian hoạt động của một nhóm trẻ (không gian sinh hoạt, vui chơi, không gian ăn ngủ,...) không gian tiếp nhận trẻ, không gian sinh hoạt chung của các nhóm,... yêu cầu có sự nghiên cứu tìm tòi sáng tạo phần nội thất trang trí phù hợp với nội dung tính chất, đặc trưng của Kiến trúc nội thất cũng như vấn đề nhân trắc học.

+ Công trình trường PTTH: là các không gian cho lớp học lý thuyết, các loại học thực hành (thí nghiệm, xưởng học nghề, học ngoại ngữ, tin học,...) các không gian như hội trường, thư viện,...

7.3.59 Đồ án kiến trúc nội thất công trình khách sạn, nhà nghỉ, resort – NT7 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 6

- Nội dung môn học:

+ Cần hiểu rõ khái niệm, đặc điểm tính chất, công năng sử dụng, các yêu cầu về kỹ thuật và thẩm mỹ chung của công trình nghỉ ngơi và riêng của khách sạn cũng như khu nghỉ dưỡng, resort để nghiên cứu, thiết kế nội thất các không gian chính cho phù hợp, bao gồm các không gian chức năng:

→ Khu sảnh đón tiếp: Lễ tân

→ Các không gian dịch vụ: Ăn uống, mua sắm, giải trí, câu lạc bộ, tổ chức sự kiện, để không gian từ phòng ngủ, thư giãn.

+ Nội thất Không gian kiến trúc khách sạn cần tuân thủ dây chuyền công năng, tổ chức khoa học. Nội thất cần đòi hỏi sự sang trọng theo các cấp độ của khách nghỉ.

+ Nội thất không gian kiến trúc Resort lại cần có sự dân dã, tổ chức không gian mở. Khai thác những đặc điểm của điều kiện tự nhiên và sắc thái văn hóa địa danh nơi xây dựng công trình.

7.3.60 Đồ án kiến trúc nội thất công trình cao ốc văn phòng, cơ quan công quyền – NT8 (3 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 7

- Nội dung môn học:

+ Đồ án nghiên cứu thiết kế nội dung những không gian chính của thể loại kiến trúc công cộng cao tầng phục vụ cho công năng làm việc kiểu văn phòng, hoặc cơ quan công quyền gồm các không gian chính

+ Sảnh đón tiếp, lễ tân, khách đợi, tiếp khách quý

+ Không gian làm việc cho các đối tượng: Quản lý, điều hành, nhân viên, phòng ban,...

+ Không gian hoạt động chung: Hội trường, triển lãm định kỳ, tổ chức sự kiện...

7.3.61 Đồ án Tổng hợp (4 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 8

- Nội dung môn học:

+ Tổng hợp kiến thức và rèn luyện kỹ năng để nghiên cứu, thiết kế công trình kiến trúc nội thất tùy chọn. Từ khâu sưu tập hiện trạng, xây dựng nhiệm vụ thiết kế, xác định quy mô, định hướng mục tiêu nghiên cứu ... để đưa ra giải pháp cụ thể, Theo sự hướng dẫn của giảng viên

+ Kết quả đồ án đạt được gồm: Hồ sơ bản vẽ thiết kế, bố trí không gian, tổ chức mặt bằng nội thất, các mặt cắt khai triển tới nghiên cứu sâu các chi tiết nội thất, đồ đạc, trần tường sàn và trang trí kết hợp thuyết minh những nét chính.

7.3.62 Chuyên đề (chọn 1 trong 04 học phần, 2 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua hết hệ thống các phương án Kiến trúc Nội thất

- Nội dung môn học: xem 4 chuyên đề - mã học phần PRA 07

+ Theo 4 nội dung, chọn 1. Kết quả học phần đòi hỏi vận dụng những kiến thức đã học và thực hành để làm cơ sở định hướng nghiên cứu.

+ Yêu cầu lý giải khoa học, có học thuật đồng thời Minh chứng vào 1 giải pháp cụ thể có sức thuyết phục.

7.3.63 Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua hết hệ thống các đồ án Kiến trúc Nội thất

- Nội dung môn học: Thực hành tại Doanh nghiệp chuyên thiết kế, thi công Kiến trúc nội thất có uy tín. Trải nghiệm từ khâu nghiên cứu sáng tác mẫu,... đến triển khai thi công, kể

cả công việc điều chỉnh thiết kế cũng như quản lý điều hành. Tại đây, người học có thể tiếp tục thực hiện Đồ án Kiến trúc Nội thất do các giảng viên hướng dẫn là các Kiến trúc sư hàng đầu, có danh tiếng và kinh nghiệm đào tạo về Kiến trúc Nội thất.

7.3.64 Đồ án tốt nghiệp (12 tín chỉ)

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua tất cả các học phần thuộc các khối kiến thức của chương trình đào tạo

- Nội dung môn học:

+ Đây là quá trình tích lũy kiến thức được tổng hợp và hệ thống hóa, đồng thời kết hợp việc rèn luyện kỹ năng nghề cũng như việc sử dụng vai trò của công nghệ và nắm bắt các quy trình, phương pháp để vận dụng vào thực hành đồ án Kiến trúc Nội thất

+ Đồ án có tính thực tiễn, Theo nhu cầu của xã hội, khuyến khích sự tìm tòi

+ Nội dung nghiên cứu: Nằm trong chương trình đã học, có hàm lượng lý thuyết nhất định là cơ sở lý luận để thực hành Đồ án. Đồ án tốt nghiệp kiến trúc nội thất cũng có yêu cầu quy mô phù hợp với năng lực sinh viên và đáp ứng số tín chỉ quy định.

+ Quy cách thực hiện: Đồ án tốt nghiệp kiến trúc nội thất được triển khai dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các bước Theo kế hoạch tiến độ. Đồ án được trình bày bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp, Theo Quyết định của cơ sở đào tạo

+ Kết quả: Đồ án Tốt nghiệp, phải có định hướng đúng cũng như có đề xuất các giải pháp tốt, có ý tưởng sáng tạo và có tính khả thi.

+ Trình bày gồm: Bản vẽ, mô hình, thuyết minh, thuyết trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật – mỹ thuật, cũng như khối lượng, quy cách hồ sơ đồ án tốt nghiệp kiến trúc – nội thất đã quy định.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo theo năng lực, gắn đào tạo lý thuyết với tham quan thực tế thông qua mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp.

- Sinh viên được hướng dẫn chọn các chủ đề làm bài tập, bài tiểu luận sát với thực tế để thông qua đó có hiểu biết sâu sắc hơn về kiến thức môn học và tăng khả năng áp dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.

- Chương trình được ban hành và áp dụng từ K21.